



**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO**  
**TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT**  
**THÁNG 6 NĂM 2016**  
**VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ**

**HÀ NỘI, THÁNG 7/2016**

## MỤC LỤC

<b>I. Diễn biến tài nguyên nước dưới đất vùng Duyên hải Nam Trung Bộ .....</b>	<b>3</b>
I.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) .....	3
I.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) .....	3
<b>II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước các tỉnh thành phố.....</b>	<b>8</b>
<b>II.1. Thành phố Đà Nẵng .....</b>	<b>9</b>
II.1.1. Tầng chứa nước Holocen (qh).....	9
<b>II.2. Tỉnh Quảng Nam .....</b>	<b>10</b>
II.2.1. Tầng chứa nước Holocene (qh).....	10
II.2.3. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) .....	12
<b>II.3. Tỉnh Quảng Ngãi .....</b>	<b>13</b>
II.3.1. Tầng chứa nước Holocene (qh) .....	13
II.3.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) .....	15

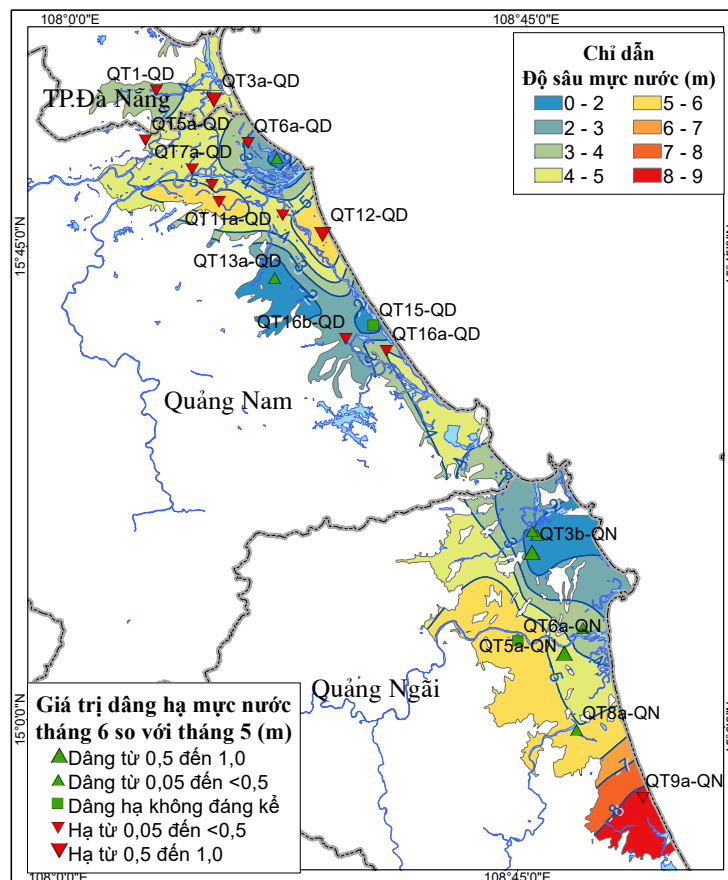
Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ hiện có 41 công trình quan trắc, trong vùng có 3 tầng chứa nước lỗ hổng và 2 tầng chứa nước khe nứt tại các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở kết quả quan trắc tài nguyên nước dưới đất năm 2015 và 2016, diễn biến tài nguyên nước dưới đất được phân tích, đánh giá để dự báo mực nước tháng 7 và tháng 8 năm 2016 cho tầng chứa nước chính là tầng chứa nước Holocene (qh) và tầng chứa nước Pleistocene (qp). Kết quả được thể hiện chi tiết như sau:

## I. Diễn biến tài nguyên nước dưới đất vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

### I.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

Diễn biến mực nước dưới đất tháng 6 so với mực nước trung bình tháng 5: mực nước có xu thế hạ là chính, với 12/22 công trình có mực nước hạ, 8/22 công trình có mực nước dâng, 2/22 công trình có mực nước dâng hạ không đáng kể. Giá trị hạ thấp nhất là 0,71m tại xã Bình Minh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (QT12-QD), giá trị dâng cao nhất là 0,53m tại xã Nghĩa Đồng, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (QT5a-QN).

Trong tháng 6: mực nước trung bình tháng sâu nhất là 8,12m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (QT9a-QN), mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,57m tại TT. Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (QT13a-QD).



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 6 tầng qh

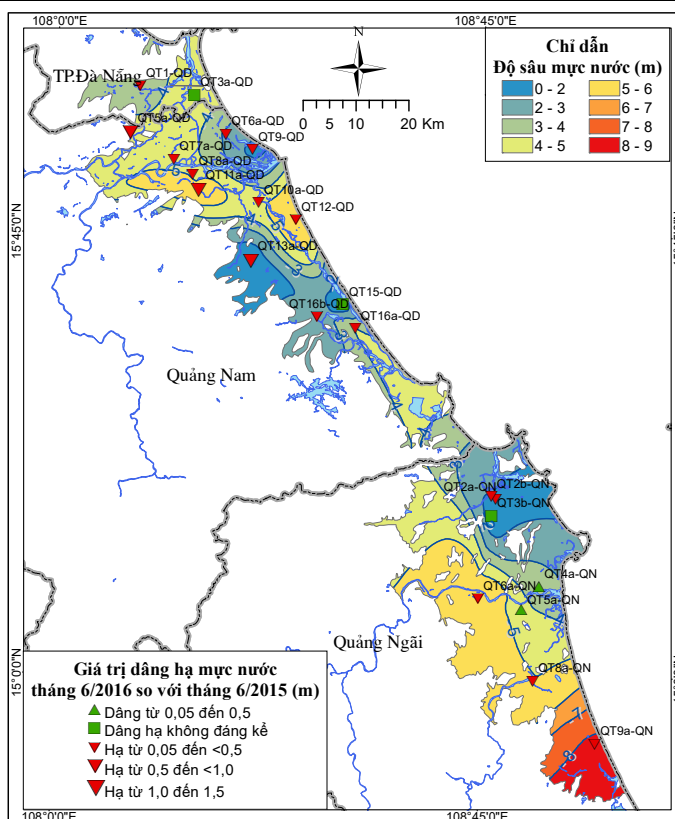
Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 6 so với cùng thời điểm 1 năm trước được thể hiện chi tiết trong bảng 1, 2 và hình 3.

Bảng 1. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ (m)

Thời gian	Mực nước TB tháng sâu nhất		Mực nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 6	8,12	xã Phô An, huyện Đức Phở, Quảng Ngãi (QT9a-QN)	1,57	TT. Hà Lam, huyện Thăng Bình, Quảng Nam (QT13a-QD)
1 năm trước (2015)	8,04	xã Phô An, huyện Đức Phở, Quảng Ngãi (QT9a-QN)	1,05	TT. Hà Lam, huyện Thăng Bình, Quảng Nam (QT13a-QD)

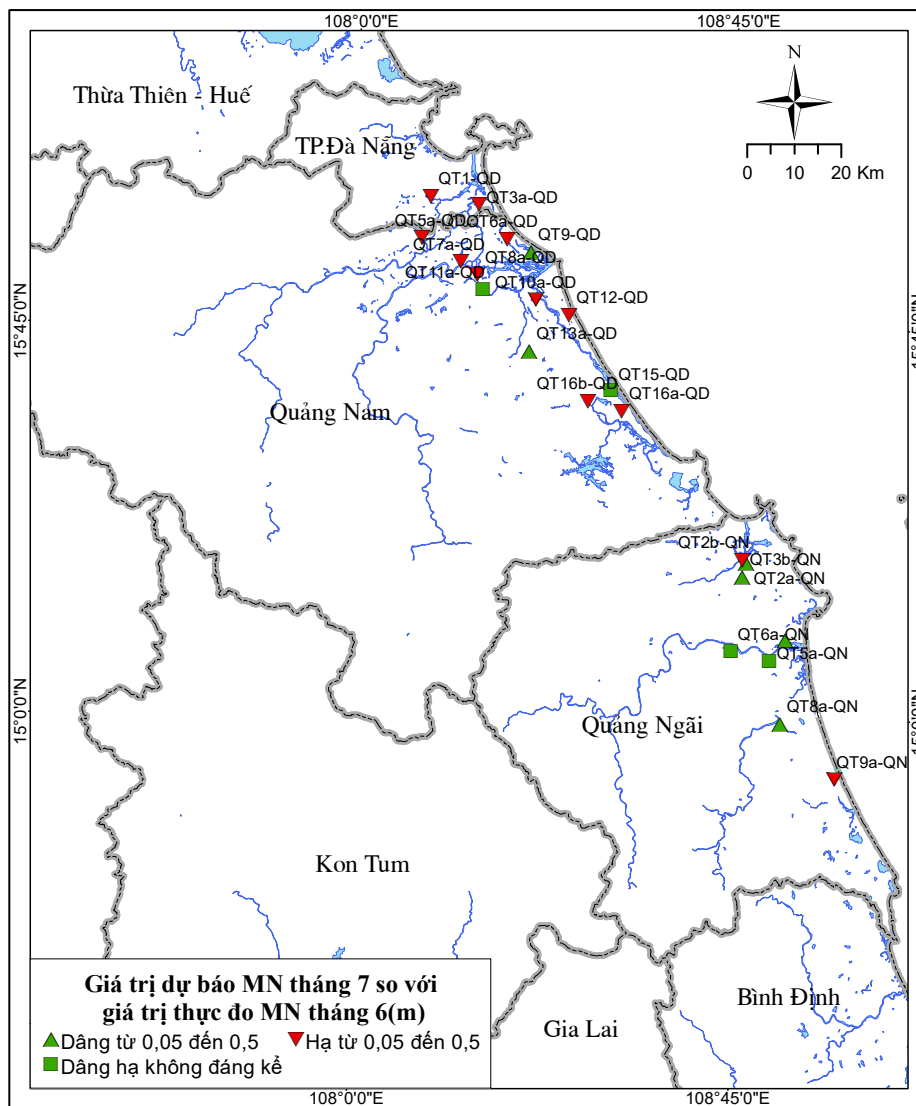
Bảng 2. Diễn biến mực nước TB tháng 6/2016 so với cùng thời điểm năm trước (m)

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2015)	Hạ	0,61	xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, Quảng Nam (QT5a-QD)	0,11	xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi (QT4a-QN)



Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 6/2016 so với cùng kỳ năm trước

**Dự báo:** Diễn biến mực nước tháng tiếp theo so với mực nước thực đo tháng 6 có xu thế hạ là chính. Mực nước hạ thấp từ 0,05 đến 0,5m tập trung chủ yếu ở TP. Tam Kỳ và huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

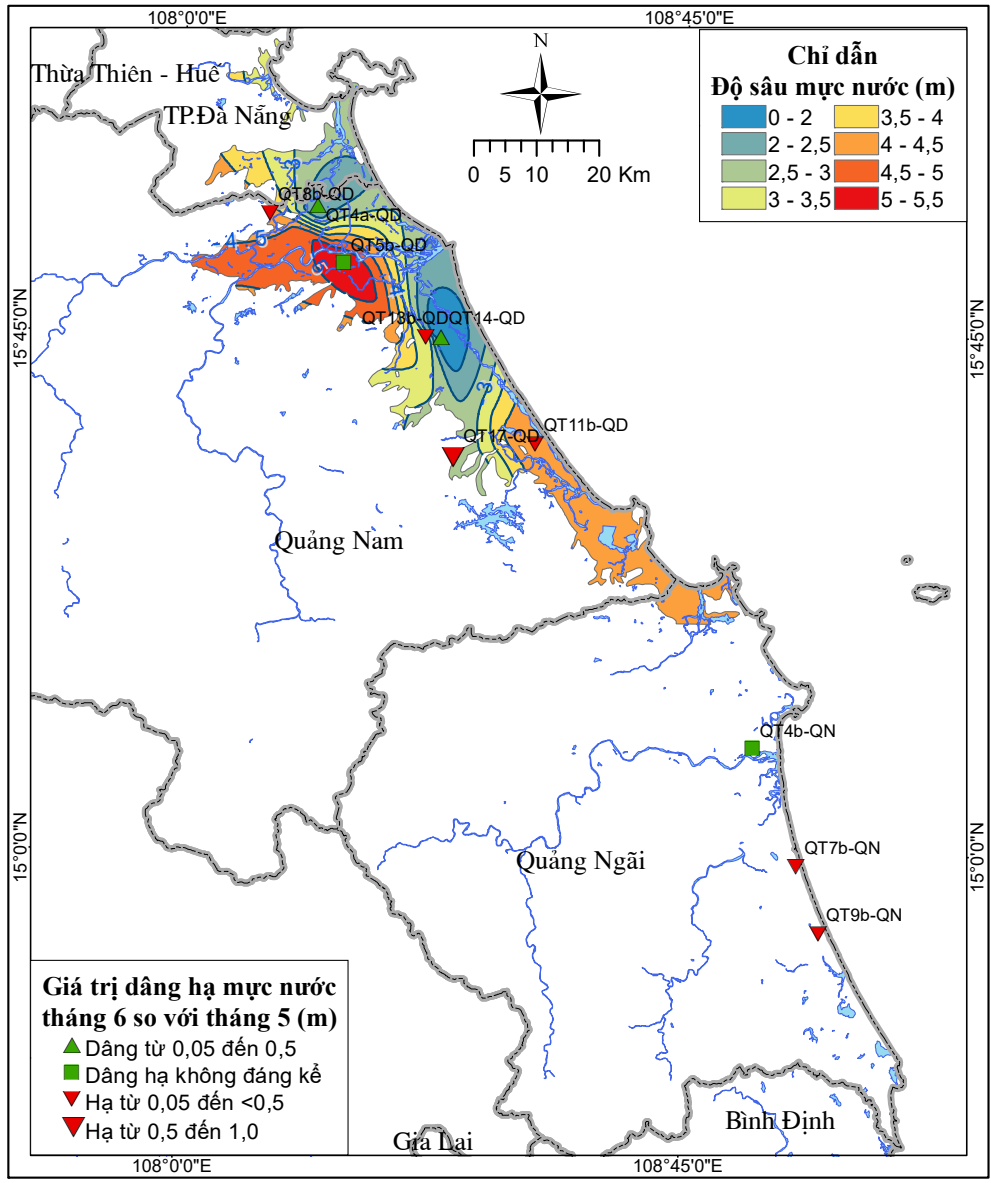


Hình 3. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước tầng qh

## I.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất tháng 6 so với mực nước trung bình tháng 5: mực nước có xu thế hạ là chính, với 7/10 công trình có mực nước hạ, 2/10 công trình có mực nước dâng hạ không đáng kể, 1/10 công trình có xu thế dâng. Giá trị hạ thấp nhất là 0,76m tại xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam (QT17-QN) và giá trị dâng cao là 0,22m tại xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (QT14-QN).

Trong tháng 6: mực nước trung bình tháng sâu nhất là 8,01m tại xã Phở An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (QT9b-QN); mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,64m tại xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (QT14-QD).



Hình 4. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 6 tầng qđ

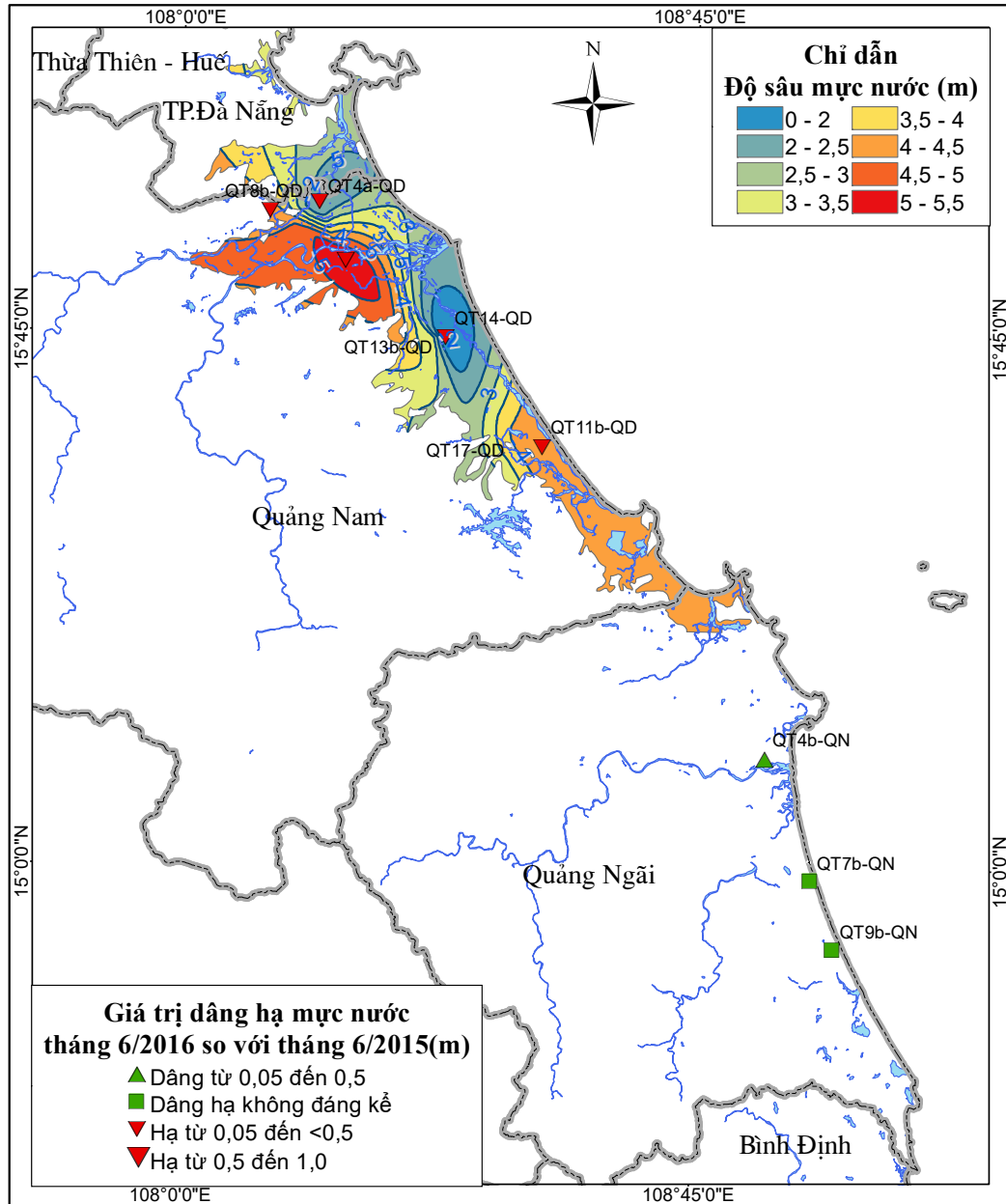
Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 6 so với cùng thời điểm 1 năm trước được thể hiện chi tiết trong bảng 3, 4 và hình 5.

Bảng 3. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ (m)

Thời gian	Mực nước TB tháng sâu nhất		Mực nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 6	8,01	xã Phô An, huyện Đức Phô, Quảng Ngãi (QT9b-QN)	1,64	xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, Quảng Nam (QT14-QD)
1 năm trước (2015)	8,05	xã Phô An, huyện Đức Phô, Quảng Ngãi (QT9b-QN)	1,51	xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, Quảng Nam (QT14-QD)

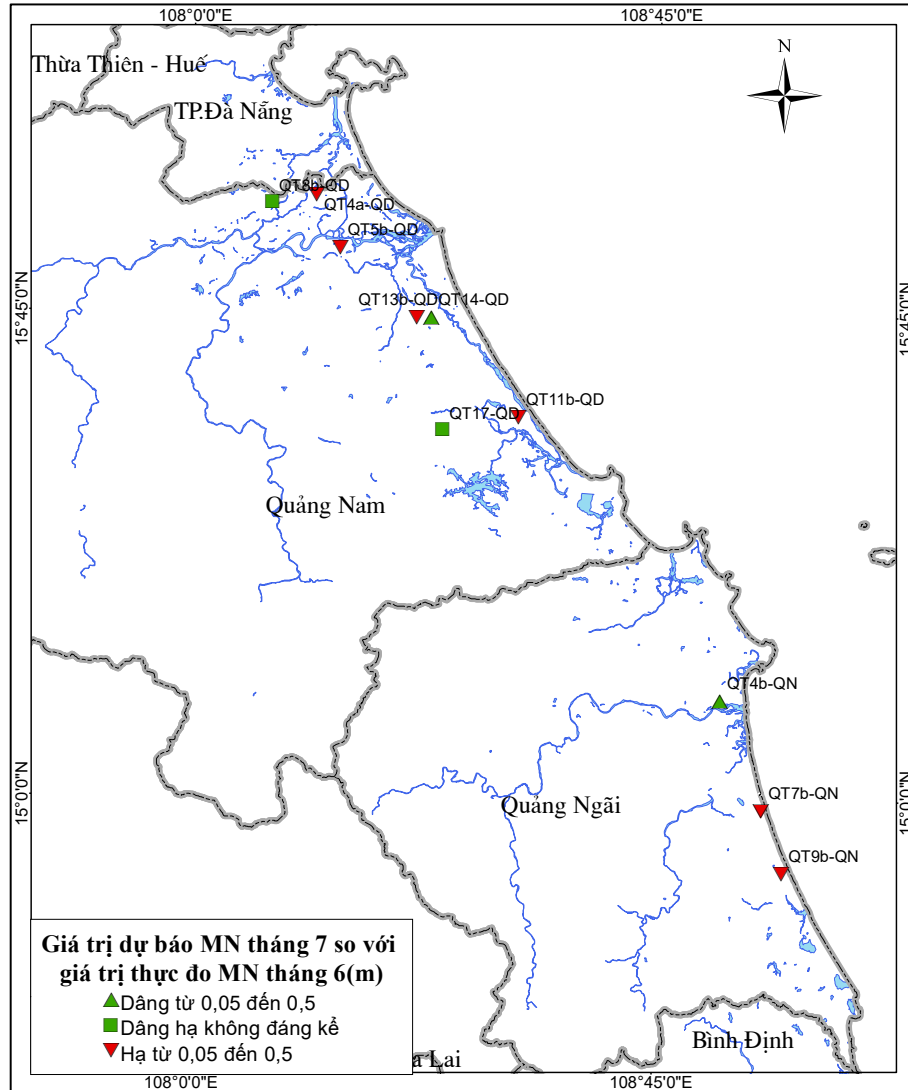
Bảng 4. Diễn biến mực nước TB tháng 6/2016 so với cùng thời điểm năm trước

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2015)	Hạ	0,73	xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, Quảng Nam (QT17-QD)	0,13	xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi (QT4b-QN)



Hình 5. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 6/2016 so với cùng kỳ năm trước

**Dự báo:** Diễn biến mực nước tháng tiếp theo so với mực nước thực đo tháng 6 có xu thế hạ là chính. Mực nước hạ thấp nhất tập trung chủ yếu ở TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam và các huyện Đức Phổ và Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (xem hình 6).



Hình 6. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước tầng qđ



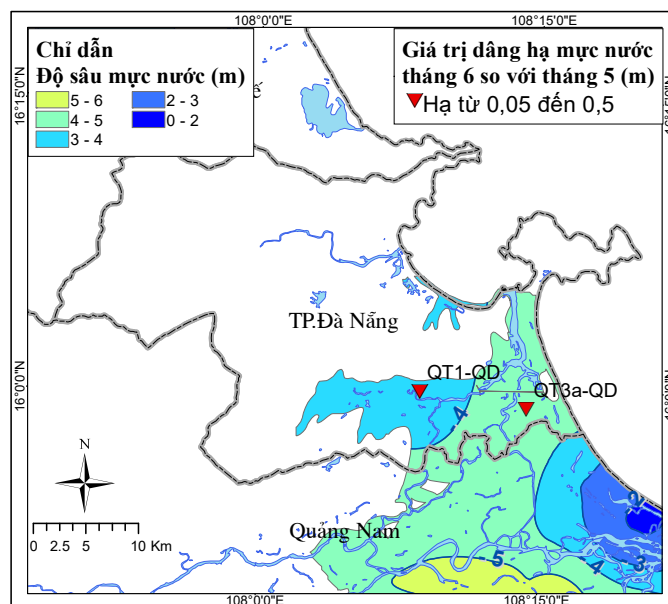
## II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước các tỉnh thành phố

### II.1. Thành phố Đà Nẵng

#### II.1.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

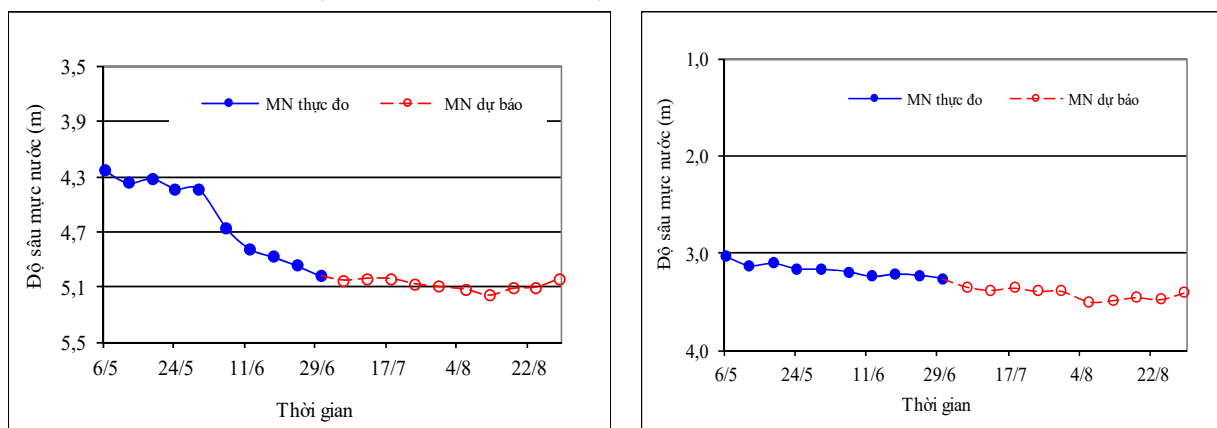
Trong phạm vi thành phố, mực nước dưới đất tháng 6 có xu thế hạ so với mực nước trung bình tháng 5. Giá trị hạ thấp nhất là 0,50m tại phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn (QT3a-QD).

Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,84m tại phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn (QT3a-QD). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,23m tại phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà (QT1-QD).



Hình 7. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 6 tầng qh

**Dự báo:** Trong tháng 7, 8 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước một số điểm đặc trưng (xem hình 8 và bảng 5).



a) phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn (QT3a-QD)

b) Phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà (QT1-QD)

Hình 8. Dự báo độ sâu mực nước tháng 7,8 tầng qh

Bảng 5. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

Ngày	phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn (QT3a-QD)			Phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà (QT1-QD)		
	Mức nước thực đo tháng 6	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 6	Mức nước dự báo	
		Tháng 7	Tháng 8		Tháng 7	Tháng 8
6	4,68	5,05	5,12	3,19	3,34	3,50
12	4,83	5,04	5,16	3,24	3,38	3,48
18	4,88	5,04	5,11	3,22	3,36	3,45
24	4,95	5,08	5,10	3,23	3,39	3,47
30	5,02	5,10	5,04	3,26	3,39	3,41
TB	4,87	5,06	5,11	3,23	3,37	3,46

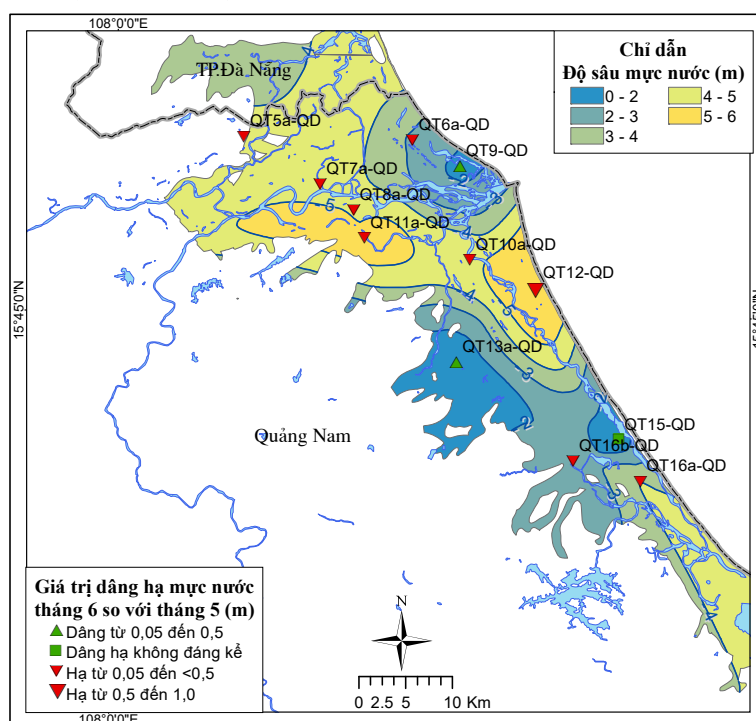
**Cảnh báo:** không có cảnh báo

## II.2. Tỉnh Quảng Nam

### II.2.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

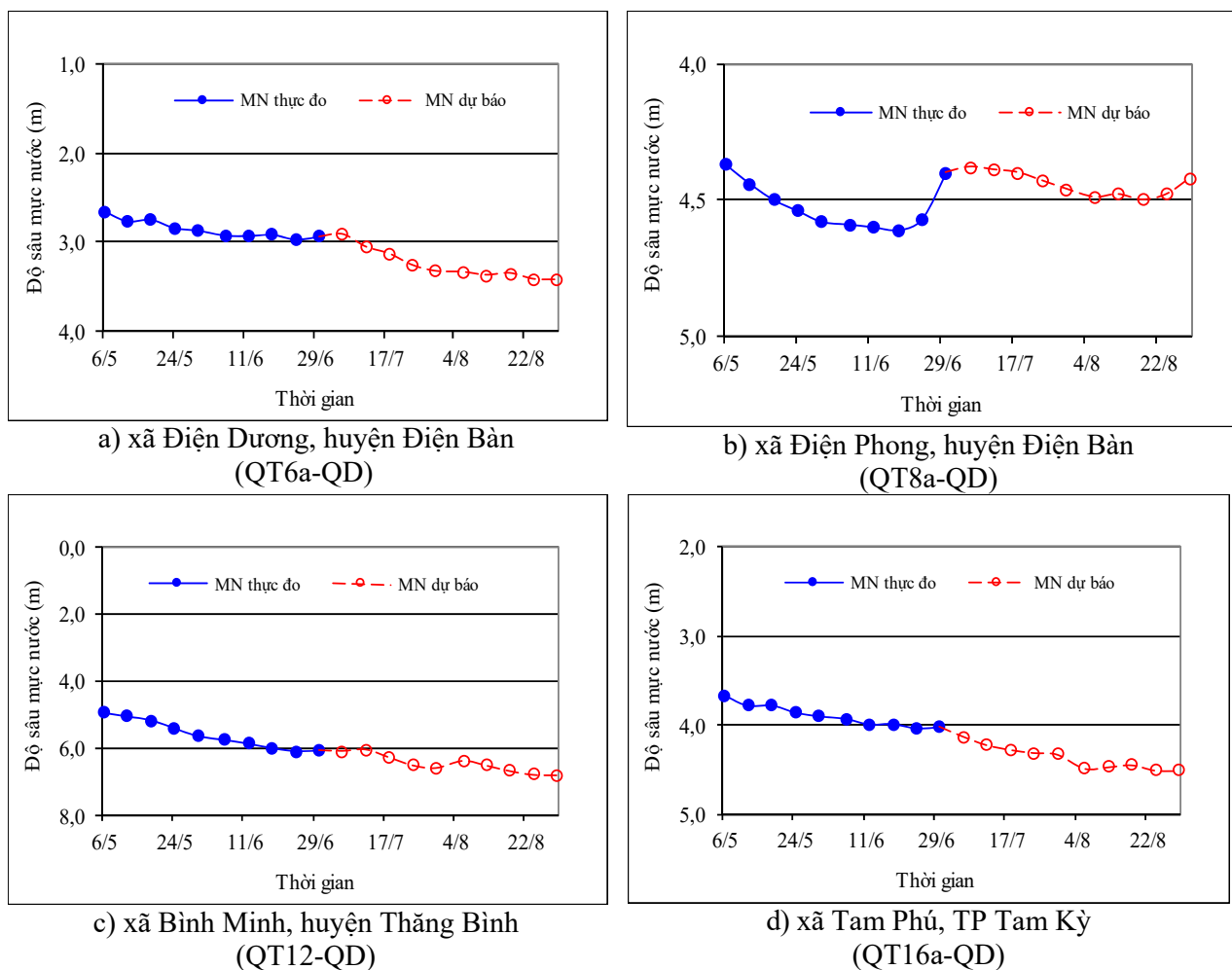
Trong phạm vi tỉnh, mực nước dưới đất tháng 6 có xu thế hạ so với mực nước trung bình tháng 5. Giá trị hạ thấp nhất là 0,71m tại xã Bình Minh, huyện Thăng Bình (QT12-QD). Giá trị dâng cao nhất là 0,08m tại TT, Hà Lam, huyện Thăng Bình (QT13a-QD).

Mức nước trung bình tháng sâu nhất là 5,96m tại xã Bình Minh, huyện Thăng Bình (QT12-QD). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,57m tại TT, Hà Lam, huyện Thăng Bình (QT13a-QD).



Hình 9. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 6 tầng qh

**Dự báo:** Trong tháng 7, 8 mực nước có xu thế hạ là chính, đôi chỗ có xu thế dâng nhẹ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 10 và bảng 6).



Hình 10. Dự báo độ sâu mực nước tháng 7, 8 tầng qh

Bảng 6. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

Ngày	xã Điện Dương, huyện Điện Bàn (QT6a-QD)			xã Điện Phong, huyện Điện Bàn (QT8a-QD)		
	Mực nước thực đo tháng 6	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 6	Mực nước dự báo	
		Tháng 7	Tháng 8		Tháng 7	Tháng 8
6	2,93	2,91	3,34	4,59	4,38	4,49
12	2,93	3,05	3,37	4,60	4,39	4,48
18	2,92	3,13	3,35	4,61	4,40	4,50
24	2,97	3,26	3,42	4,57	4,43	4,48
30	2,94	3,33	3,42	4,40	4,46	4,42
TB	2,94	3,14	3,38	4,55	4,41	4,47

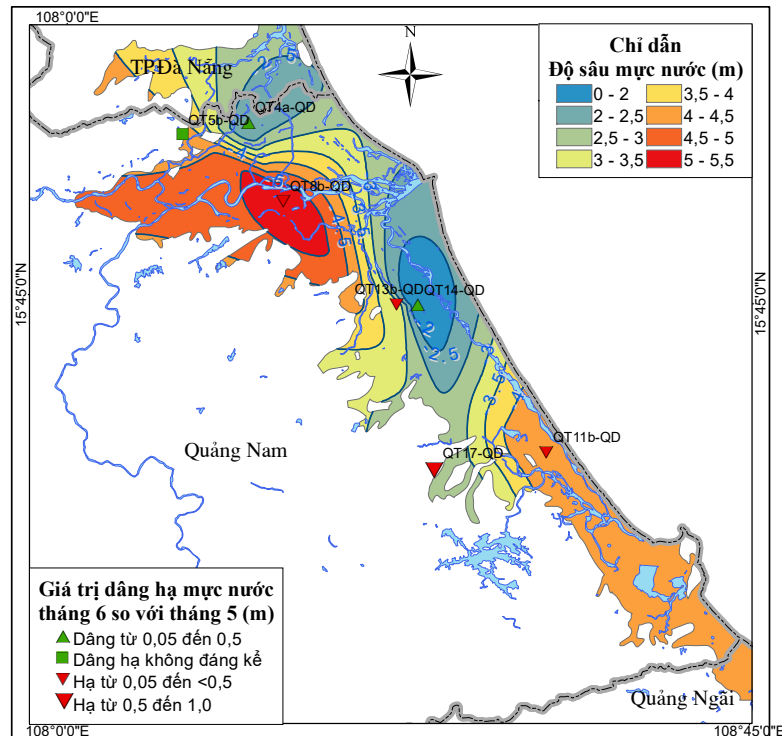
Ngày	xã Bình Minh, huyện Thăng Bình (QT12-QD)			xã Tam Phú, TP Tam Kỳ (QT16a-QD)		
	Mức nước thực đo tháng 6	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 6	Mức nước dự báo	
		Tháng 7	Tháng 8		Tháng 7	Tháng 8
6	5,76	6,09	6,38	3,93	4,13	4,48
12	5,87	6,05	6,52	4,00	4,23	4,47
18	6,00	6,28	6,68	3,99	4,28	4,44
24	6,09	6,51	6,79	4,04	4,31	4,50
30	6,07	6,59	6,80	4,02	4,33	4,51
TB	5,96	6,30	6,63	4,00	4,26	4,48

**Cảnh báo:** không có cảnh báo

### II.2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

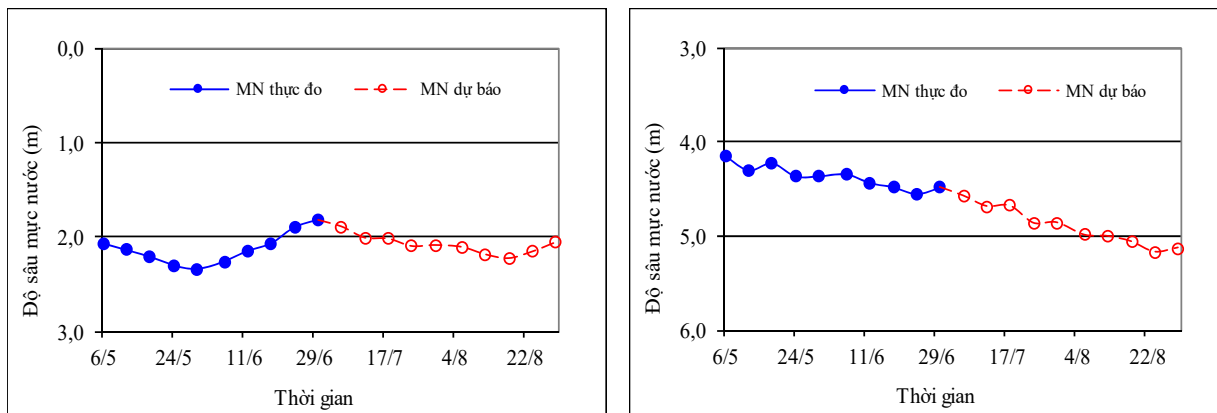
Trong phạm vi tỉnh, mức nước dưới đất tháng 6 có xu thế hạ so với mức nước trung bình tháng 5. Giá trị hạ thấp nhất là 0,76m tại xã Tam Phước, huyện Phú Ninh (QT17-QD), giá trị dâng cao là 0,22m tại xã Bình Quý, huyện Thăng Bình (QT14-QD).

Mức nước trung bình tháng sâu nhất là 5,47m tại xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc (QT5b-QD). Mức nước trung bình tháng nông nhất là 1,64m tại xã Bình Quý, huyện Thăng Bình (QT14-QD).



Hình 11. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 6 tầng qp

**Dự báo:** Trong tháng 7, 8 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 12 và bảng 7).



a) xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn (QT4a-QD)

b) xã Tam Phú, TP Tam Kỳ (QT11b-QD)

Hình 12. Dự báo độ sâu mực nước tháng 7, 8 tầng qđ

Bảng 7. Độ sâu mực nước tầng qđ (m)

Ngày	xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn (QT4a-QD)			xã Tam Phú, TP Tam Kỳ (QT11b-QD)		
	Mực nước thực đo tháng 6	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 6	Mực nước dự báo	
		Tháng 7	Tháng 8		Tháng 7	Tháng 8
6	2,26	1,89	2,11	4,35	4,57	4,99
12	2,15	2,01	2,19	4,44	4,69	5,01
18	2,07	2,02	2,23	4,48	4,68	5,06
24	1,90	2,10	2,16	4,56	4,87	5,17
30	1,82	2,09	2,06	4,49	4,86	5,13
TB	2,04	2,02	2,15	4,46	4,73	5,07

**Cảnh báo:** không có cảnh báo

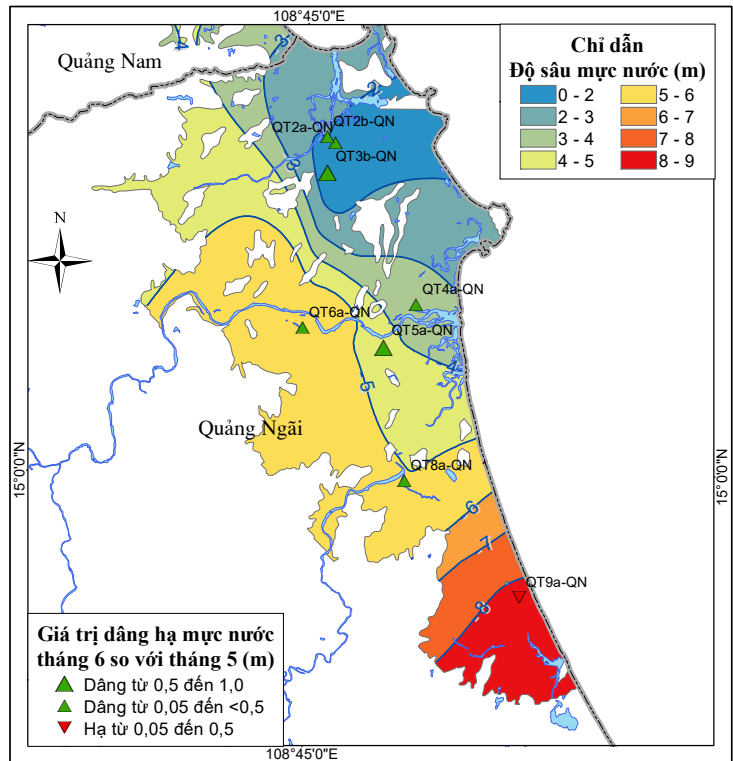
### II.3. Tỉnh Quảng Ngãi

#### II.3.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

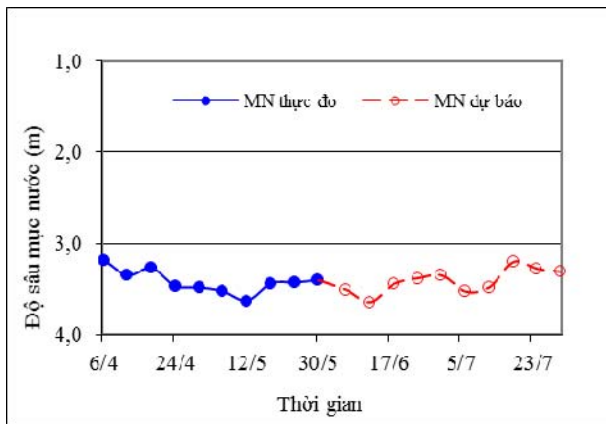
Trong phạm vi tỉnh, mực nước dưới đất tháng 6 có xu thế dâng so với mực nước trung bình tháng 5. Giá trị dâng cao nhất là 0,53m xã Nghĩa Đông, TP. Quảng Ngãi (QT5a-QN), giá trị hạ thấp nhất là 0,48m xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN).

Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 8,12m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,62m tại xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (QT3a-QN).

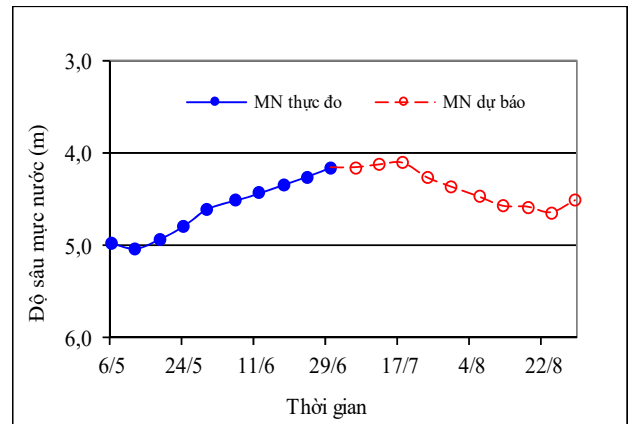
**Dự báo:** Trong tháng 7, 8 mực nước có xu thế hạ là chính, một vài nơi mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 14 và bảng 8).



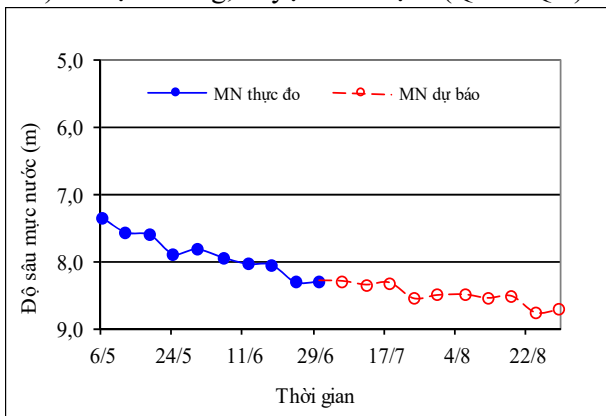
Hình 13. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 6 từng qh



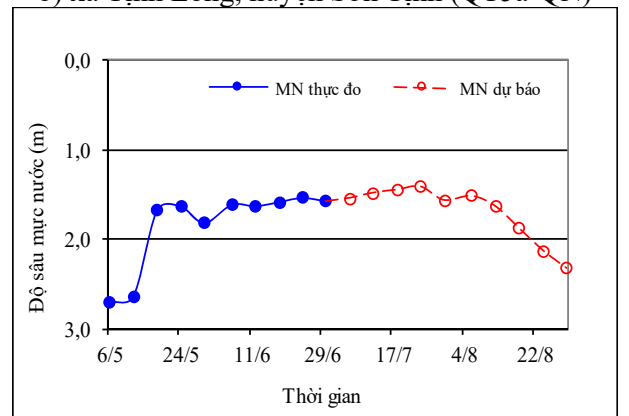
a) xã Tinh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4a-QN)



b) xã Tinh Long, huyện Sơn Tịnh (QT5a-QN)



c) xã Phở An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN)



d) xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (QT3b-QN)

Hình 14. Dự báo độ sâu mực nước tháng 7, 8 từng qh

Bảng 8. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

Ngày	xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4a-QN)			xã Nghĩa Đồng, TP Quảng Ngãi (QT5a-QN)		
	Mức nước thực đo tháng 6	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 6	Mức nước dự báo	
		Tháng 7	Tháng 8		Tháng 7	Tháng 8
6	3,43	3,25	3,32	4,52	4,16	4,48
12	3,41	3,25	3,28	4,44	4,13	4,58
18	3,40	3,16	3,29	4,35	4,11	4,59
24	3,43	3,33	3,42	4,26	4,27	4,65
30	3,30	3,26	3,31	4,16	4,37	4,52
TB	3,39	3,25	3,32	4,35	4,21	4,56

Ngày	xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN)			xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (QT3b-QN)		
	Mức nước thực đo tháng 6	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 6	Mức nước dự báo	
		Tháng 7	Tháng 8		Tháng 7	Tháng 8
6	7,95	8,30	8,49	1,62	1,55	1,52
12	8,04	8,35	8,54	1,63	1,49	1,64
18	8,05	8,32	8,52	1,59	1,45	1,88
24	8,31	8,55	8,75	1,54	1,42	2,13
30	8,29	8,50	8,72	1,58	1,57	2,33
TB	8,12	8,40	8,60	1,59	1,49	1,90

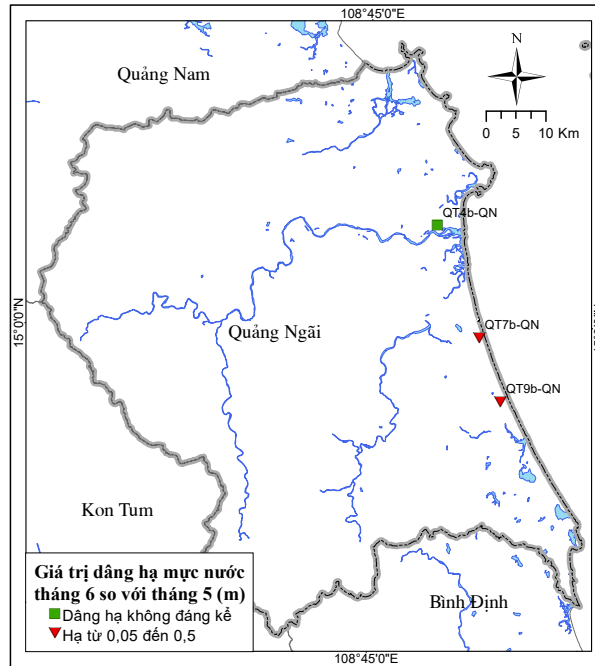
**Cảnh báo:** không có cảnh báo.

### II.3.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

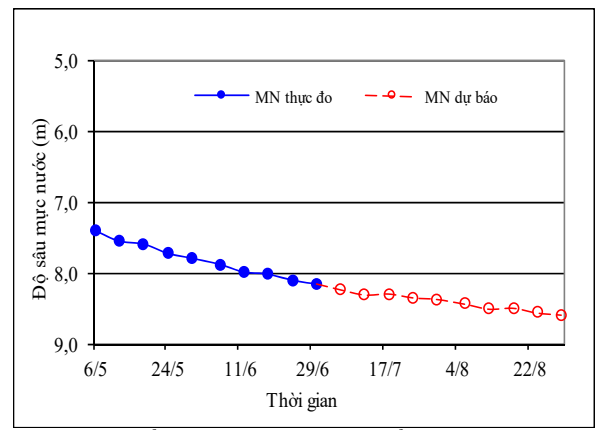
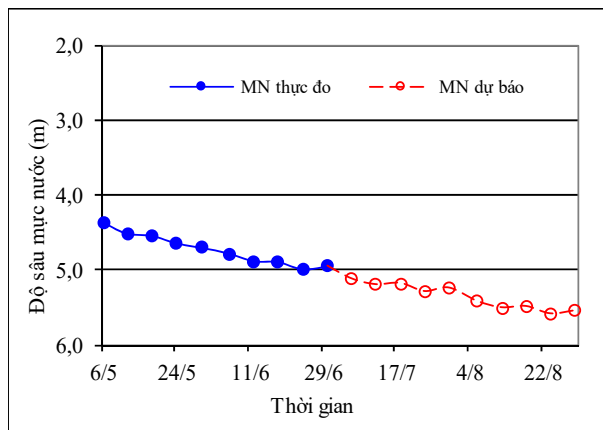
Diễn biến mực nước dưới đất tháng 6 có xu thế hạ so với mực nước trung bình tháng 5. Giá trị hạ thấp nhất là 0,43m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN).

Mức nước trung bình tháng sâu nhất là 8,01m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,45m tại xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4b-QN).

**Dự báo:** Trong tháng 7, 8 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 16 và bảng 9).



Hình 15. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 6 tầng qđ



a) xã Đức Minh, huyện Mộ Đức (QT8b-QN)

b) xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN)

Hình 16. Dự báo độ sâu mực nước tháng 7, 8 tầng qđ

Bảng 9. Độ sâu mực nước tầng qđ (m)

Ngày	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức (QT7b-QN)			xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN)		
	Mực nước thực đo tháng 6	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 6	Mực nước dự báo	
		Tháng 7	Tháng 8		Tháng 7	Tháng 8
6	4,79	5,13	5,43	7,88	8,24	8,44
12	4,89	5,20	5,51	7,99	8,31	8,51
18	4,90	5,19	5,49	8,02	8,30	8,49
24	5,00	5,29	5,59	8,11	8,35	8,56
30	4,96	5,25	5,55	8,16	8,37	8,59
TB	4,90	5,21	5,52	8,03	8,31	8,52

**Cảnh báo:** không có cảnh báo.